ĐỀ XUẤT MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN LÀO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Nguyễn Thị Thu Hiền
Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, việc dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài ngày càng trở nên quan trọng. Tiếng Việt không chỉ là ngôn ngữ của một quốc gia mà còn là cầu nối văn hóa giữa các quốc gia. Để giúp sinh viên nước ngoài nói chung và sinh viên Lào nói riêng học tốt tiếng Việt tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, giáo viên cần áp dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của người học. Bài viết này sẽ trình bày một số phương pháp dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài, bao gồm phương pháp trực tiếp, phương pháp giao tiếp và phương pháp tương tác.*

Từ khóa: *Phương pháp giảng dạy, phương pháp trực tiếp, phương pháp giao tiếp, và phương pháp tương tác.*

SUGGESTIONS FOR TEACHING VIETNAMESE TO LAO STUDENTS AT VINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Nguyen Thi Thu Hien
Faculty of Technical Education, Vinh University of Technology Education

Abstract: *In the context of global integration, teaching Vietnamese to foreign students is becoming increasingly important. Vietnamese is not only the language of a country but also a cultural bridge between countries. To help foreign students in general and Lao students in particular learn Vietnamese well at Vinh University of Education and Technology, teachers need to apply effective teaching methods, suitable to the needs and characteristics of learners. This article will present some methods of teaching Vietnamese to foreign students, including direct methods, communicative methods, and interactive methods.*

Keywords: *Methods of teaching, direct methods, communicative methods, and interactive methods.*

Nhận bài: 23/10/2024 *Phản biện: 13/11/2024* *Duyệt đăng: 16/11/2024*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy tiếng Việt cho sinh viên (SV) nước ngoài là cả một vấn đề lớn đối với các giảng viên (GV), các chuyên gia trong lĩnh vực này. Dạy tiếng Việt như thế nào để có thể đạt hiệu quả nhất, để SV nước ngoài có thể tiếp cận và sử dụng tiếng Việt tốt trong sinh hoạt, học tập và nghiên cứu tại Việt Nam là một vấn đề cần được coi trọng. Tại các cơ sở giảng dạy tiếng Việt, các chuyên gia hàng đầu đều không thể phủ nhận: đích tới của dạy học tiếng Việt là sử dụng ngôn ngữ Việt trong mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy, đào tạo tại một số trường đại học, cao đẳng hiện nay cho thấy, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt không phải lúc nào cũng đạt hiệu quả như mong muốn. Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ là phạm trù cơ bản trong giáo học pháp, thường được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Trong khoa học sư phạm thì nó là phương thức nhận thức, là cách thức nghiên cứu và giải quyết tình huống. Trong phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nó có nghĩa hẹp hơn: là mô hình tổng hợp hoá quá trình dạy học dựa trên một trong các hướng tiếp cận cụ thể, điển hình cho các phương hướng cụ thể, có thể là việc sử dụng tài liệu giảng dạy, lựa chọn thủ pháp giảng dạy, phương thức tương tác giữa giáo viên và SV. Dựa trên cơ sở lý thuyết của giáo dục hiện đại, bài viết này trình bày một số phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho SV nước ngoài trong đó có SV Lào, bao gồm phương pháp dạy học trực tiếp, phương pháp dạy học qua giao tiếp, và phương pháp dạy học tương tác.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Phương pháp giảng dạy trực tiếp (Direct Method) là phương pháp sử dụng ngôn ngữ mục tiêu để kết nối trực tiếp với ngôn ngữ đích mà không sử dụng các hình thức dịch thuật.

Phương pháp giảng dạy trực tiếp bắt đầu xuất hiện vào đầu những năm 1980 với phong trào

cải cách giảng dạy ngôn ngữ hiện đại ở Đức và Scandinavia. Sau đó lan rộng sang phần còn lại của Châu Âu và Hoa Kì, trong đó nhà ngôn ngữ học người Đức Maximilian Berlitz (1852-1921) đã bị thuyết phục về tính hiệu quả của phương pháp này khi ông bị ốm và buộc phải giao việc giảng dạy tiếng Pháp cho trợ lý của mình - người không nói được tiếng Anh. Sau vài tuần quay trở lại lớp học, Max nhận thấy rằng các SV của ông đã có thể nói chuyện khá trôi chảy bằng tiếng Pháp.

Phương pháp này có những đặc điểm chính như hoàn toàn không sử dụng tiếng mẹ đẻ trên lớp, giáo viên thường là người bản ngữ hoặc có năng lực ngoại ngữ cao, thường sử dụng tranh ảnh hoặc hành động để giải nghĩa từ mới, bài học được tiến hành từ các cuộc hội thoại hay những câu chuyện vui, thường là liên quan tới những tình huống sinh hoạt hiện đại, giáo viên có thể kết hợp giảng dạy các hiện tượng văn hoá theo phương pháp quy nạp. Mục đích của Direct Method là sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp thông qua việc đặt SV vào môi trường học tập "tự nhiên" (mô phỏng môi trường bản xứ). Từ đó, SV sẽ được luyện tập ngôn ngữ hàng ngày và có thể bắt đầu tương tác với ngôn ngữ mới ngay lập tức.

Như vậy, phương pháp giảng dạy trực tiếp thúc đẩy việc học ngoại ngữ một cách tự nhiên nhất, khuyến khích người học suy nghĩ để diễn đạt điều mình muốn nói và như vậy khả năng phát âm của SV cũng được cải thiện nhanh chóng.

Phương pháp giảng dạy trực tiếp chủ yếu là hoạt động tương tác giữa giáo viên và SV, SV và SV. Do đó, cần chú ý cách phát âm để quá trình trao đổi được diễn ra tự nhiên và thuận lợi nhất.

Đặc trưng của phương pháp giảng dạy trực tiếp giúp SV tiếp cận với ngôn ngữ một cách dễ dàng hơn thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi, luyện tập… trong lớp học. Áp dụng Direct Method giúp SV hứng khởi, thích thú hơn trong quá trình học.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Lấy người dạy/người học là trung tâm. Giáo viên giải thích từ mới thông qua tranh ảnh và các biểu cảm thay vì giải thích bằng ngôn ngữ thứ 3. SV được khuyến khích nói bằng ngôn ngữ mục tiêu. Thay vì giảng dạy chi tiết thì giáo viên đưa ra các ví dụ và yêu cầu SV suy nghĩ bằng ngôn ngữ mục tiêu và đưa ra suy luận. Thực hành từ vựng thông qua các bối cảnh thực tế

3.1. Ưu điểm của phương pháp giảng dạy trực tiếp

Học tập trong "môi trường tự nhiên": Việc áp dụng Direct Method giúp tạo môi trường "bản xứ", nơi SV sử dụng chính ngoại ngữ mình học để trao đổi và giao tiếp với nhau.

Cải thiện khả năng phát âm: Do tập trung vào các kĩ năng nghe và nói, SV học qua phương pháp Direct Method thường cải thiện khả năng phát âm tốt hơn so với các phương pháp truyền thống.

Cải thiện khả năng suy nghĩ: Ví dụ trong lớp học tiếng Anh, các giáo viên giảng dạy bằng tiếng Anh sẽ giúp SV suy nghĩ bằng tiếng Anh thay vì một ngôn ngữ khác. Việc áp dụng Direct Method trong trường hợp này khuyến khích SV tư duy bằng tiếng Anh nhiều hơn.

3.2. Nhược điểm của phương pháp giảng dạy trực tiếp

Chi phí tốn kém: Thông thường các lớp học áp dụng Direct Method đều cần có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, như vậy chi phí vận hành lớp học cũng như học phí tương đối cao.

Gây khó khăn cho SV: Không phải ai cũng hiểu hết được những gì mà giáo viên nói trong suốt buổi dạy. Bởi vậy, áp dụng phương pháp này có thể gây ra sự nhàm chán đối với một số SV.

Như vậy, việc làm quen với ngôn ngữ mới thông qua việc áp dụng phương pháp giảng dạy trực tiếp (Direct Method) giúp SV thực hành trong một môi trường giao tiếp cụ thể. Từ đó giúp các bạn cải thiện phát âm, từng bước ứng dụng ngôn ngữ đã học vào giao tiếp trong thực tế.

3.3. Phương pháp giao tiếp trong dạy học tiếng Việt

Phương pháp giao tiếp tập trung vào việc khuyến khích SV tham gia vào các hoạt động giao tiếp thực tế. Đây là một trong những phương pháp hiệu quả nhất để phát triển khả năng nói và nghe.

Theo quan điểm giao tiếp, phương pháp tốt nhất để dạy tiếng Việt bằng quan điểm giao tiếp là phải hướng SV vào hoạt động nói năng. Đó là phương pháp hướng dẫn SV vận dụng lí thuyết được học vào thực hiện nhiệm vụ của quá trình giao tiếp có chú ý đến đặc điểm và các nhân tố tham gia và hoạt động giao tiếp.

Phương pháp này được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: giáo viên tạo tình huống có vấn đề, kích thích sự tìm tòi, suy nghĩ ở SV

Bước 2: SV tìm tòi, giải quyết vấn đề và trình

bày trước tập thể

Bước 3: giáo viên nhận xét và SV cùng rút kinh nghiệm.

Dạy học tiếng Việt theo phương pháp giao tiếp góp phần quan trọng vào việc phát triển lời nói cho SV. Hoạt động giao tiếp vừa là phương tiện vừa là mục đích của việc dạy học tiếng Việt. Học tiếng Việt chúng ta không chỉ biết về nó mà phải sử dụng thành thạo nó biến nó thành vũ khí vào tư duy và giao tiếp.

Muốn thực hiện được điều này, giáo viên phải nắm được tâm lí lứa tuổi, khả năng tiếp nhận kiến thức, tính hệ thống logic của kiến thức cung cấp cho SV, luôn luôn khuyến khích SV tham gia các tình huống giao tiếp như thảo luận nhóm, đóng vai, hay trò chơi ngôn ngữ để SV có cơ hội thực hành tiếng Việt trong một môi trường thân thiện và thoải mái.

Mặt khác, khi giảng dạy, giáo viên nên tích hợp các yếu tố văn hóa Việt Nam vào bài học. Việc này không chỉ giúp SV hiểu ngôn ngữ mà còn làm phong phú thêm kiến thức văn hóa, lịch sử, và phong tục tập quán của người Việt. Trong thời đại hội nhập quốc tế hiện nay, việc học ngoại ngữ đã trở thành một yếu tố quan trọng để nâng cao kiến thức và hiệu quả công việc. Để cải thiện chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, việc phát triển năng lực văn hóa cho người học là một trong những yếu tố cần thiết. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tích hợp văn hóa vào quá trình dạy học ngoại ngữ vẫn còn hạn chế, nhiều GV chưa nhận thức được vai trò của văn hóa và chưa thực hiện hiệu quả việc tích hợp văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ.

Qua kết quả nghiên cứu có thể thấy, về các tài liệu học thuật, sách giáo khoa cần được biên soạn kỹ lưỡng hơn. Mặc dù được xây dựng nhằm góp phần hội nhập văn hóa và tập trung phát triển các kỹ năng Đọc - Viết - Nói - Nghe nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người học. Đặc biệt, vấn đề về tài liệu học tập trực tuyến vẫn chưa được giải quyết. Do vậy, những người biên soạn tài liệu, giáo trình cần lưu ý mở rộng phương pháp học tập để phù hợp với nhiều đối tượng và hình thức học tập khác nhau, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu học trực tuyến của người học ở nhiều nơi trên thế giới. Việc sử dụng các tài liệu phần mềm, hình ảnh, đồ họa và video còn hạn chế và cần được kết hợp với các hoạt động tương tác hấp dẫn mang tính đại diện về văn hóa xã hội hơn.

Về phương pháp giảng dạy, 03 phương pháp được sử dụng trong mô hình đề xuất là trải nghiệm các địa điểm văn hóa và tham gia các lễ hội, hoạt động văn hóa với người dân địa phương và sân khấu hóa các bài hát, tác phẩm văn học (bao gồm trình diễn ca khúc, kịch) vẫn chưa được sử dụng phổ biến. GV cần linh hoạt hơn trong phương pháp giảng dạy, chú trọng hơn đến sự kết nối giữa văn hóa đích (văn hóa Việt Nam) và văn hóa nguồn (văn hóa của SV) nhằm phát huy kiến thức văn hóa và sự tương tác của người học. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục nên cung cấp cho SV quốc tế một bối cảnh thực tế về cách sử dụng tiếng Việt, như vậy, ngôn ngữ sẽ được tiếp thu một cách tự nhiên. Đó là chiến lược trọng tâm trong việc tích hợp văn hóa trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

3.4. Phương pháp dạy học tương tác

Phương pháp tương tác khuyến khích sự giao tiếp giữa SV với nhau và với giáo viên, nhằm tạo ra một môi trường học tập tích cực và sinh động. Phương pháp này không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn tạo ra cơ hội cho SV học hỏi từ nhau. Dạy học tương tác là một phương pháp giảng dạy mà giáo viên và SV tương tác với nhau thông qua các hoạt động giáo dục. Phương pháp này giúp cho SV trở nên chủ động, tăng cường khả năng giao tiếp, tư duy logic, sáng tạo và học hỏi từ nhau. Ngoài ra, dạy học tương tác còn giúp cho SV phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề và lãnh đạo.

Học tập theo nhóm không chỉ giúp SV tăng cường khả năng giao tiếp mà còn phát triển kỹ năng làm việc nhóm. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động nhóm như thuyết trình, tranh luận, hay nghiên cứu dự án. Qua những hoạt động này, SV sẽ được khuyến khích chia sẻ ý kiến, thảo luận và học hỏi lẫn nhau, từ đó nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt trong môi trường giao tiếp thực tế.

Công nghệ có thể được sử dụng để tạo ra các bài học tương tác, như sử dụng phần mềm học ngôn ngữ, ứng dụng di động hoặc các nền tảng trực tuyến. Việc này không chỉ giúp SV có thêm tài liệu học tập mà còn tạo ra một không gian học tập linh hoạt. Giáo viên có thể tổ chức các buổi học trực tuyến, cho phép SV giao tiếp và thực hành tiếng Việt từ xa.

Để phương pháp tương tác phát huy hiệu quả,

giáo viên cần tạo ra nhiều cơ hội cho SV thực hành tiếng Việt. Có thể tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, chương trình kết nối giữa SV trong nước và SV quốc tế, hay các hoạt động ngoại khóa như tham quan, tìm hiểu văn hóa địa phương. Những hoạt động này sẽ giúp SV áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, đồng thời tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ trong quá trình học tập.

III. KẾT LUẬN

Việc giảng dạy tiếng Việt cho SV nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt từ giáo viên. Các phương pháp giảng dạy như phương pháp trực tiếp, giao tiếp và tương tác đều có những ưu điểm riêng. Để đạt được hiệu quả cao nhất, giáo viên cần kết hợp linh hoạt các phương pháp này, tạo ra một môi trường học tập phong phú và hấp dẫn. Bằng cách áp dụng những phương pháp giảng dạy hiệu quả, giáo viên có thể giúp SV nước ngoài không chỉ học tốt tiếng Việt mà còn hiểu và yêu mến văn hóa Việt Nam, từ đó góp phần vào sự phát triển của mối quan hệ giữa các quốc gia. Trong quá trình dạy Tiếng Việt cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của các phương pháp tiếp cận mới, đặc biệt là trong nghiên cứu quốc tế. Tại Việt Nam, các nghiên cứu gần đây đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng dạy học ngoại ngữ và đã có những thay đổi tích cực, mặc dù vẫn còn nhiều thách thức về cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên và phương pháp sư phạm. Cần có thêm nhiều nghiên cứu ứng dụng các phương pháp mới vào thực tiễn giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Việt cho sinh viên Lào tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê A (2012) *Phương pháp dạy học tiếng Việt,* NXBGD Việt Nam

Lê Phương Nga (cb) (2015), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học I, II,* NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Thị Thanh Truyền (2017), *"Một vài phương pháp dạy nói tiếng Việt cho người nước ngoài", Nghiên cứu giảng dạy văn học Việt Nam và Tiếng Việt – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHQG Hà Nội, 640-644.

Nguyễn Kim Yến (2017), "*Sự tương tác giữa lời hỏi và lời đáp trong giao tiếp hội thoại và ứng dụng vào việc dạy tiếng",* Nghiên cứu giảng dạy văn học Việt Nam và Tiếng Việt – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB ĐHQG Hà Nội, 706-719.